TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH PHÚ THO**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tư do - Hanh phúc**

Bản án số:54/2022/HNGĐ-ST
Ngày 15 tháng 8 năm 2022
(*V/v: Tranh chấp Hôn nhân và gia đình)*

NHÂN DANH
NỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Điêu Thị Bích Lượt
Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Bà Nguyễn Thị T1Tân
2/ Bà Bùi Thị Hảo
Th ký phiên toà: Ông Nguyễn Hồng Quân - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Bà Tôn Thị T1 Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử công khai vụ án thụ lý số: 63/2022/TLST-HNGĐ ngày 20/5/2022 về việc: "Tranh chấp Hôn nhân gia đình"; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 62/2022/QĐXX-ST ngày 20 tháng 7 năm 2022 và quyết định hoãn phiên tòa giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn T2- sinh năm 1985;
ĐKHKTT: Khu 11, xã K, thành phố V, tỉnh Phú Thọ
Bị đơn: Chị Nguyễn Thị T1- sinh năm 1982;
ĐKHKTT: Khu 11, xã K, thành phố V, tỉnh Phú Thọ
Hiện nay chị T1 đang lao động tại Đài Loan không có địa chỉ cụ thể
(Anh T2 có đơn xin xét xử vắng mặt, chị T1 vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết tại Tòa án nguyên đơn là anh Nguyễn Văn T2 trình bày:

Anh và chị Nguyễn Thị T1 kết hôn ngày 21/10/2016, đăng ký kết hôn tại UBND xã K, thành phố V, tỉnh Phú Thọ. Trước khi kết hôn hai bên được tự do tìm hiểu trên cơ sở tự nguyện. Quá trình chung sống với nhau cuộc sống chung của vợ chồng nảy sinh mâu thuẫn nguyên nhân do không hợp nhau. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn nên anh đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ giải quyết cho anh ly hôn chị T1.

Về con chung: Anh xác định vợ chồng có 02 con chung là cháu Nguyễn Tuấn A, sinh ngày 26/11/2004 và cháu Nguyễn Thị Y, sinh ngày 24/5/2006. Hiện nay 02 cháu

đang sống cùng với anh, anh đề nghị xin được nuôi 02 con chung và không yêu cầu chị T1 cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về tài sản chung, công nợ, công sức đóng góp: Anh T2 không đề nghị Tòa án giải quyết.

Phía bị đơn là chị Nguyễn Thị T11: Hiện đang lao động tại Đài Loan, không có địa chỉ cụ thể, Tòa án nhân dân huyện Lâm Thao tiến hành tống đạt các văn bản tố tụng cho chị T1 thông qua mẹ đẻ chị T1 là bà Lê Thị X, bà X cam kết thông báo cho chị T1.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án.

Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Văn T2 xử:

Cho anh Nguyễn Văn T2 được ly hôn chị Nguyễn Thị T1

Về con chung: Giao con chung là 2 cháu Nguyễn Tuấn A, sinh ngày 26/11/2004 và cháu Nguyễn Thị Y, sinh ngày 24/5/2006 cho anh Nguyễn Văn T2trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con chung thành niên. Chị T1 không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng anh T2. Chị T1 có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Về tài sản chung, công nợ, công sức đóng góp: Anh T2 không đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết nên không xem xét.

Về án phí: Anh T2 phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Xem xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là anh Nguyễn Văn T2 đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ giải quyết cho anh ly hôn chị Nguyễn Thị T1 trú tại: Khu 11, xã K, thành phố V, tỉnh Phú Thọ. Chị T1 hiện đang lao động tại Đài Loan, do vậy vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ.

[2] Về trình tự thủ tục tố tụng:

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ đã tiến hành thủ tục tống đạt trực tiếp văn bản tố tụng cho chị T1 nhưng không tống đạt được vì chị T1 vắng mặt tại địa phương. Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ đã tiến hành thủ tục tống đạt các văn bản tố tụng của Tòa án cho chị T1 thông qua mẹ đẻ chị T1. Tuy nhiên, chị T1 vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án. Anh T2 có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào quy định của Bộ

luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ tiến hành đưa vụ án ra xét xử vắng mặt anh T2, chị T1

[2] Về nội dung:

Xem xét quan hệ hôn nhân anh T2 và chị T1, Hội đồng xét xử thấy rằng: anh T2, chị T1 tự nguyện tìm hiểu có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã K, thành phố V, tỉnh Phú Thọ. Như vậy, là hôn nhân hợp pháp. Nay anh T2 cho rằng tình cảm vợ chồng không còn và có đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn chị T1. Về phía chị T1 vắng mặt trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án mặc dù đã được Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng hợp pháp. Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ đã có buổi làm việc với bà X mẹ đẻ chị T1, bà X xác định chị T1 hiện đang lao động tại Đài Loan không có địa chỉ cụ thể, thường xuyên liên lạc với bà qua điện thoại, việc anh T2 xin ly hôn chị T1 bà cho rằng đó là việc riêng của hai người nên bà không can thiệp. Chị T1 không có mặt đồng nghĩa với việc chị T1 từ chối quyền trình bày tại Tòa án. Hội đồng xét xử thấy rằng cuộc sống của anh T2, chị T1 có mâu thuẫn, hiện nay không ai còn quan tâm đến ai nữa, mục đích hôn nhân không đạt được nên quyết định cho anh T2 ly hôn chị T1.

Về con chung: Anh T2 xác định vợ chồng có 02 con chung là cháu Nguyễn Tuấn A, sinh ngày 26/11/2004 và cháu Nguyễn Thị Y, sinh ngày 24/5/2006. Hiện nay 02 cháu đang sống cùng với anh, anh đề nghị xin được nuôi 02 con chung không yêu cầu chị T1 cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Hội đồng xét xử xét thấy: Cả hai cháu đều có nguyện vọng xin ở với bố, hiện nay chị Loan đang lao động tại Đài Loan, Do vậy, anh T2 đề nghị xin nuôi 02 con chung là phù hợp với pháp luật, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận giao 2 cháu A và cháu Y cho anh T2 trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Anh T2 không yêu cầu chị T1 cấp dưỡng tiền nuôi con xét thấy đó là sự tự nguyện của anh T2 nên được chấp nhận.

Về tài sản chung: Anh T2 không đề nghị Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Anh T2 là nguyên đơn nên phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Xét thấy ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ phù hợp với pháp luật nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, Điều 37, khoản 4 Điều 147 khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, 56, 58, 82, 83, Điều 123 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

1/ Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Nguyễn Văn T2 được ly hôn chị Nguyễn Thị T1.

2/ Về con chung: Giao 02 cháu Nguyễn Tuấn A, sinh ngày 26/11/2004 và cháu Nguyễn Thị Y, sinh ngày 24/5/2006 cho anh Nguyễn Văn T2 trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con chung thành niên. Chị T1 không phải cấp

dưỡng tiền nuôi con chung cùng anh T2. Chị T1 có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

3/ Về tài sản chung, công nợ, công sức đóng góp: Tòa án không xem xét.

4/ Về án phí: Anh Nguyễn Văn T2 phải chịu 300.000đồng (*ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm (Xác nhận anh T2 đã nộp 300.000đồng tiền tạm ứng án phí ly hôn tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2020/0000070 ngày 20/5/2022 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ).

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Nguyên đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm để đề nghị xét xử theo trình tự phúc thẩm.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Điêu Thị Bích Lượt